



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân

Ngày 31/12/2025	3,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-	-

DT thuần Q4/25
18.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.30 21.2%
YoY: ▲ 10.1 117%

LN thuần Q4/25
0.43
tỷ VNĐ
QoQ: ▼ 0.61 -58.4%
YoY: ▲ 0.17 -24.4%

LN sau thuế Q4/25
0.54
tỷ VNĐ
QoQ: ▼ 0.21 -28.4%
YoY: ▼ 0.17 -24.4%

Tỷ suất lãi EBIT 2025
5.6%
YoY: +/- ▼ 0.3%

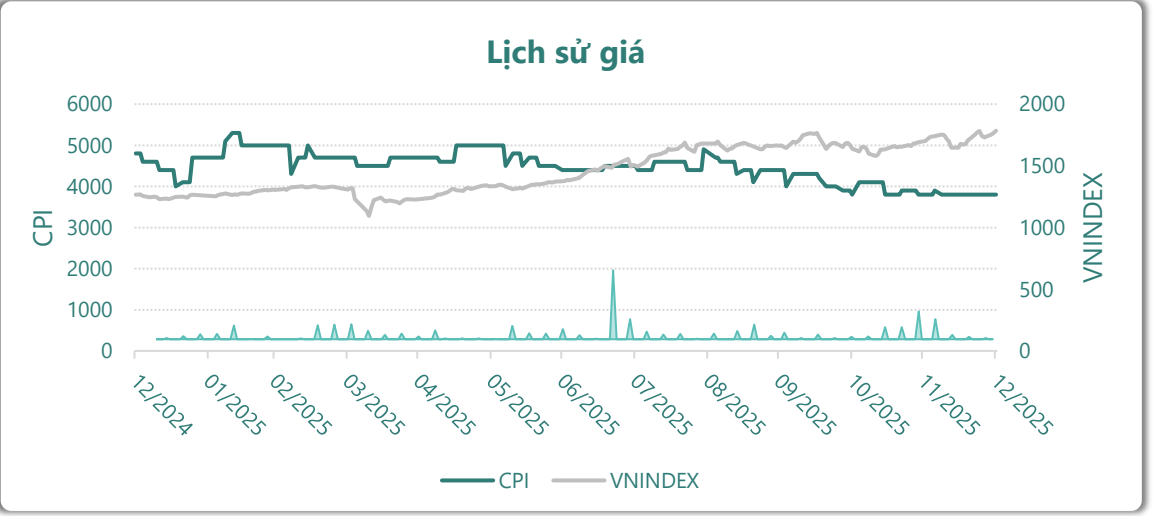
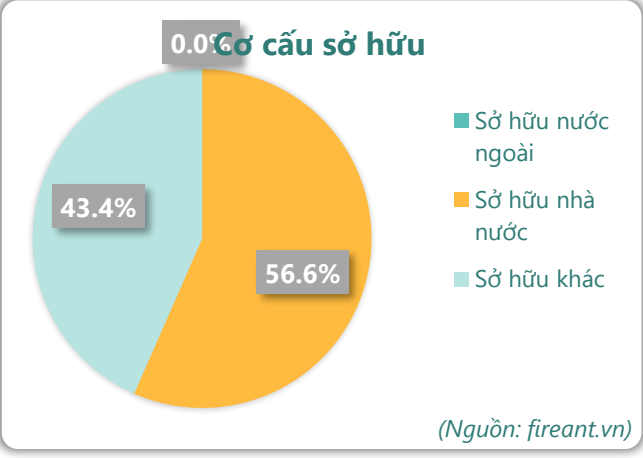
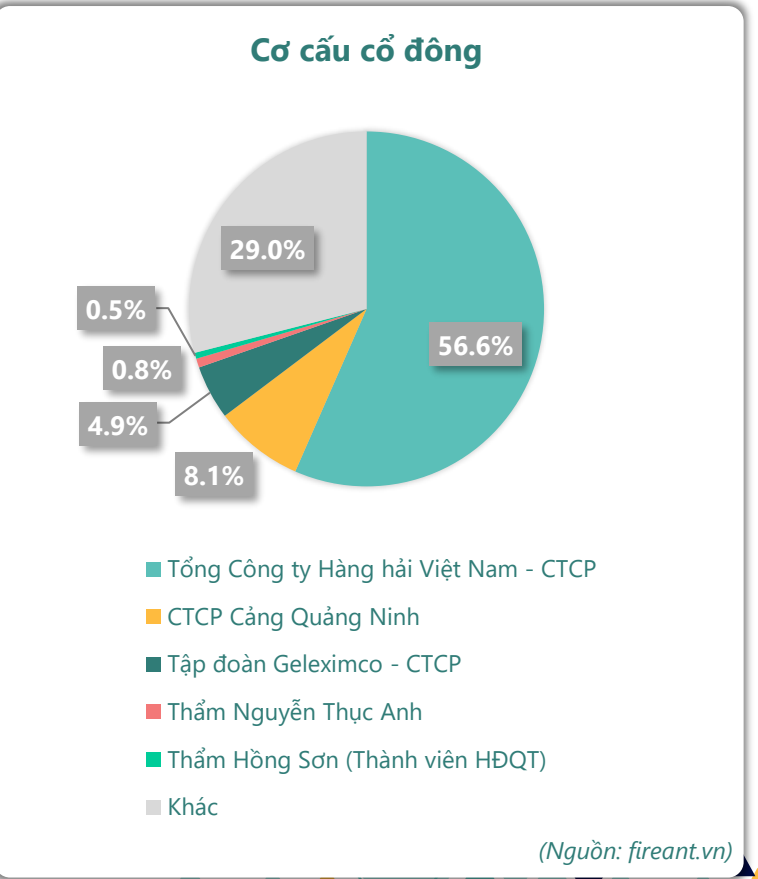
ROE 2025
-13.4%
YoY: +/- ▼ 5.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,800 - 5,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	139
Số lượng CPLH (CP)	36,505,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	620
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.67
EPS	84
P/E	45.3

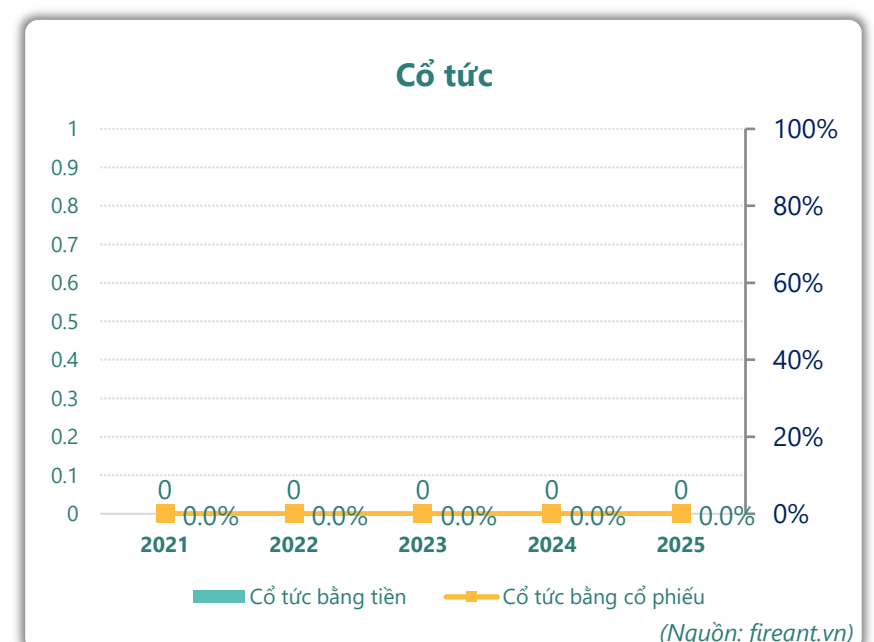
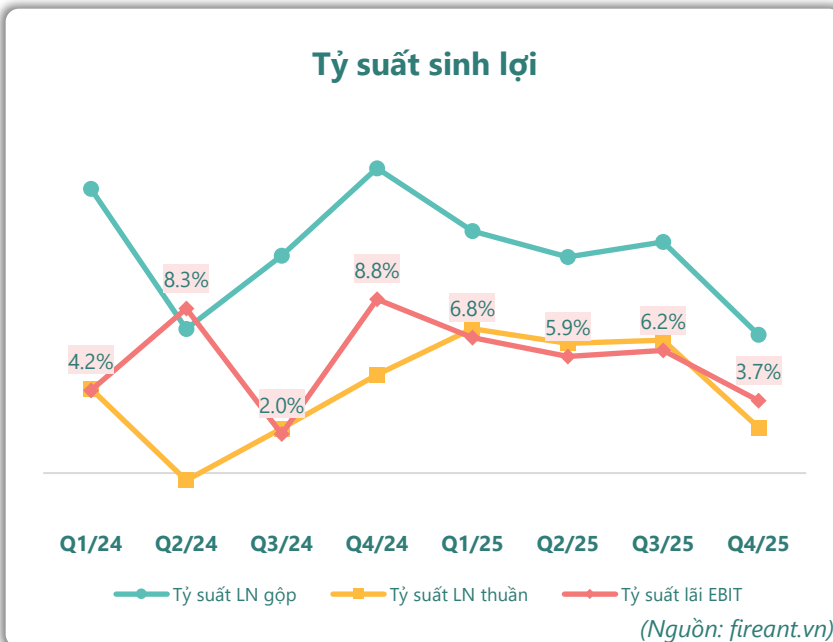
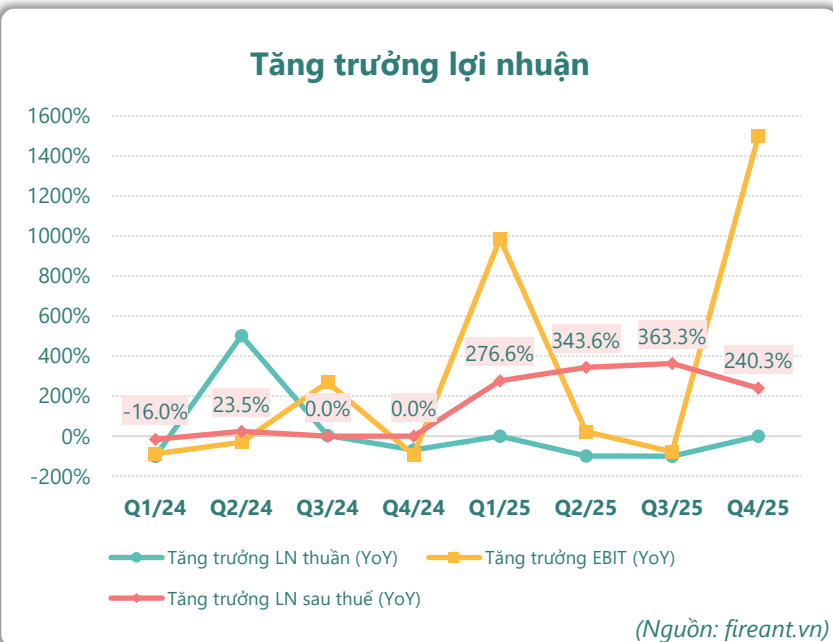
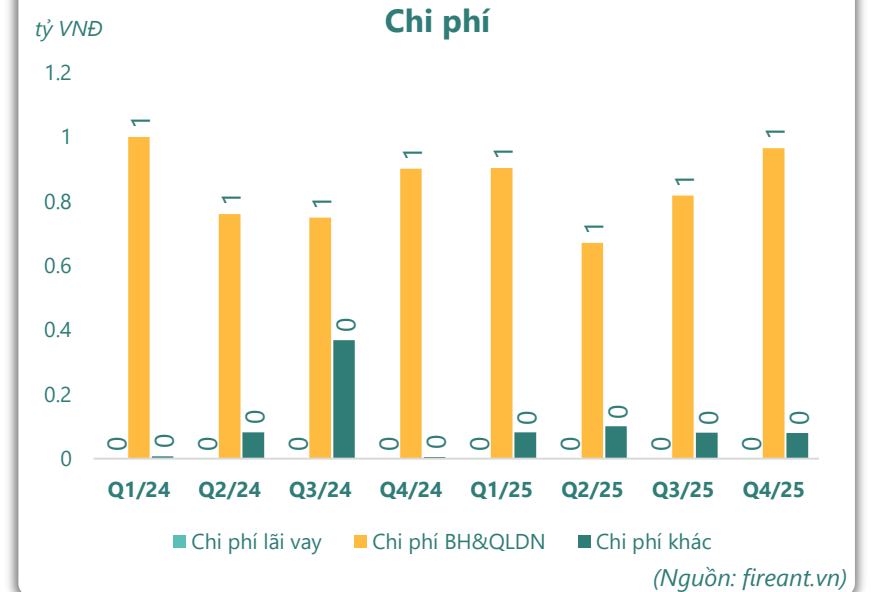
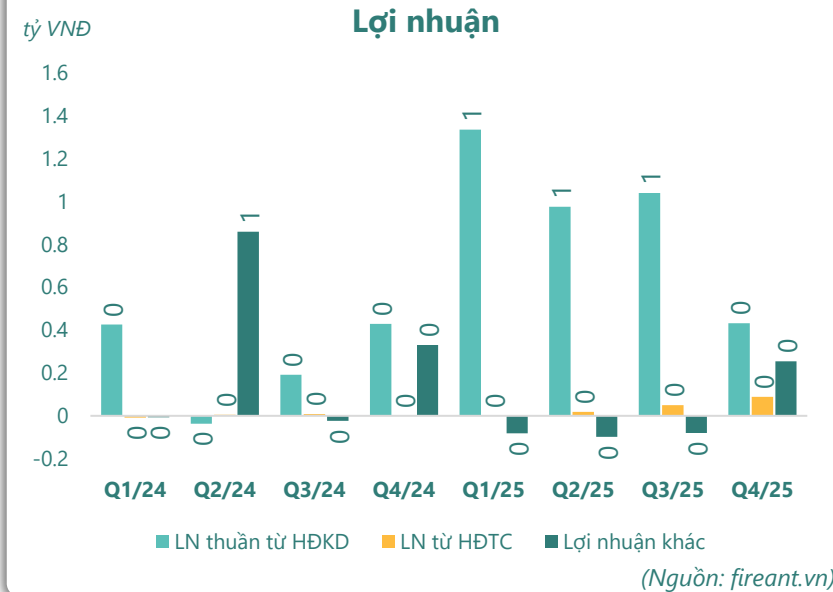
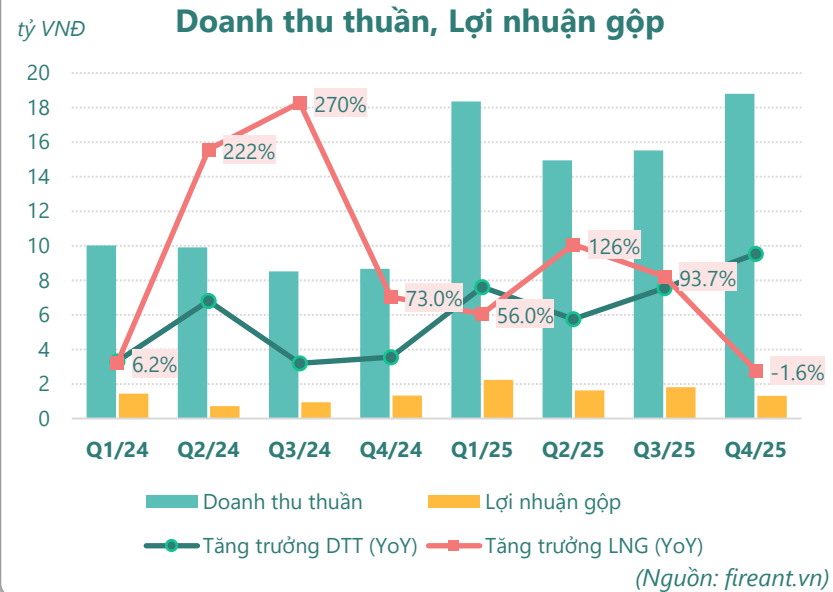
DT thuần 2025
67.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 30.5 82.2%

LN thuần 2025
3.78
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.77 275%

LN sau thuế 2025
3.06
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.07 53.7%



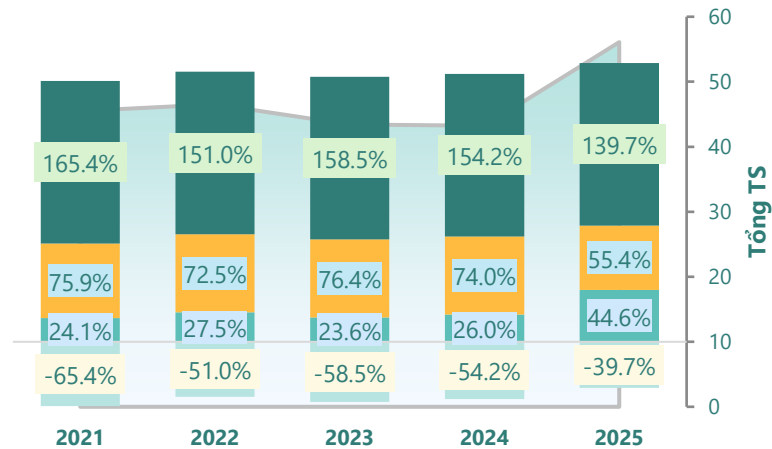
KẾT QUẢ KINH DOANH



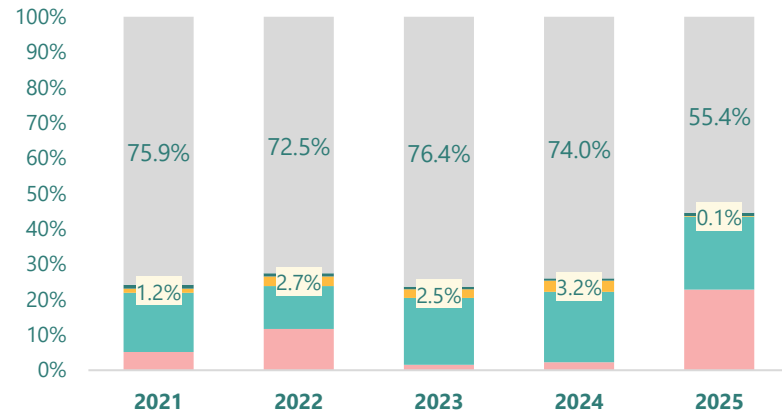
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ

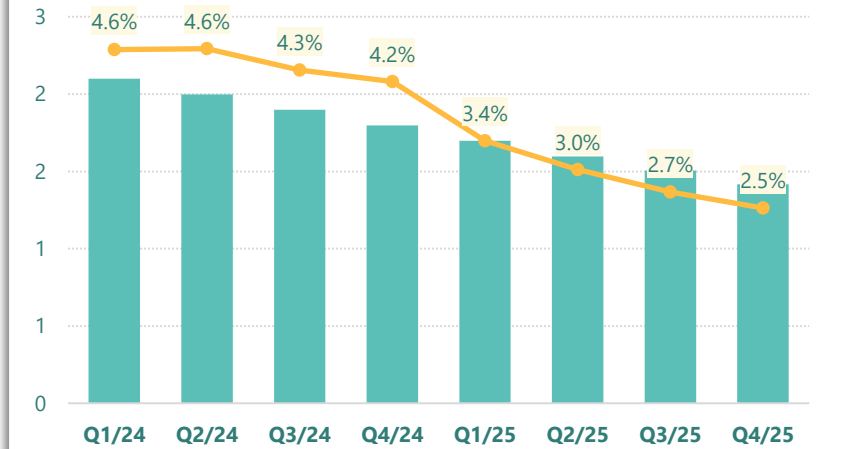


Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



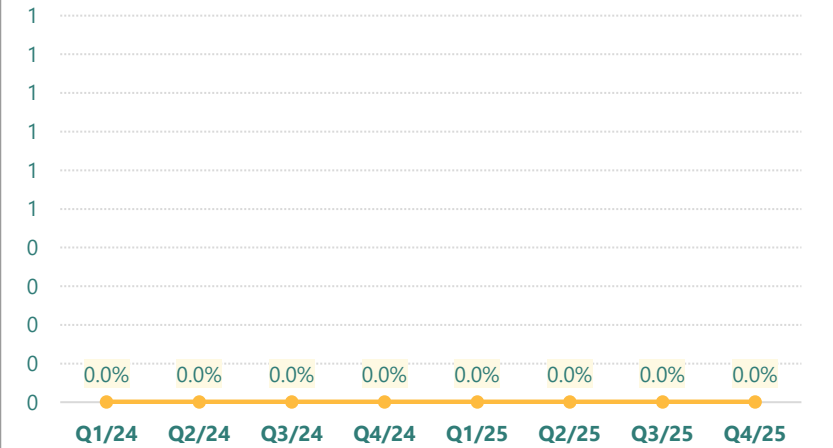
Tài sản cố định

tỷ VNĐ



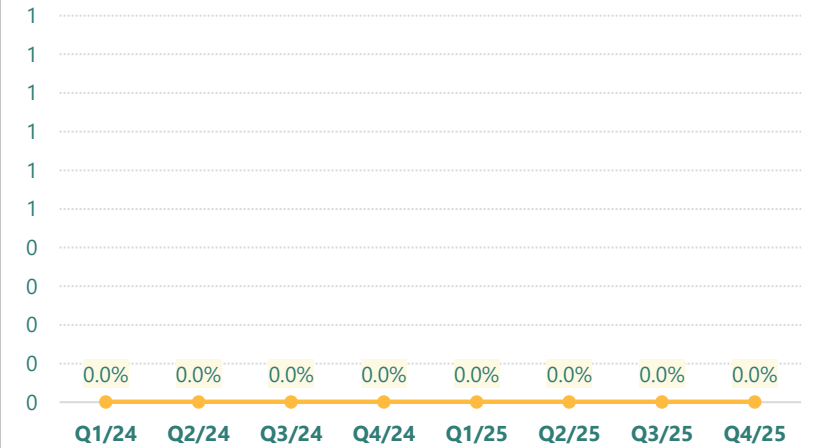
Tài sản dở dang

tỷ VNĐ



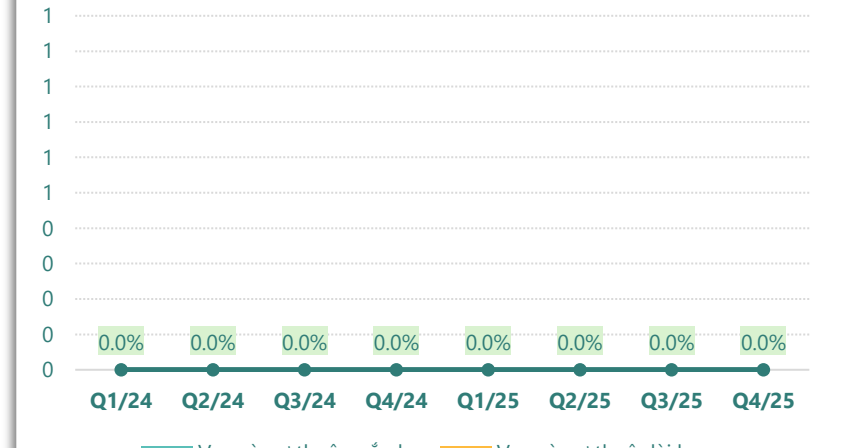
Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ



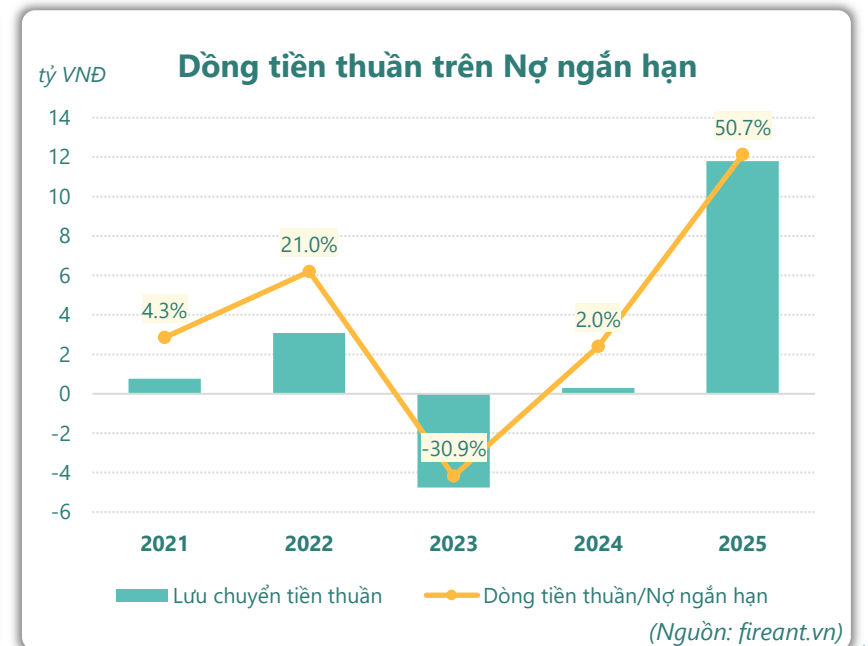
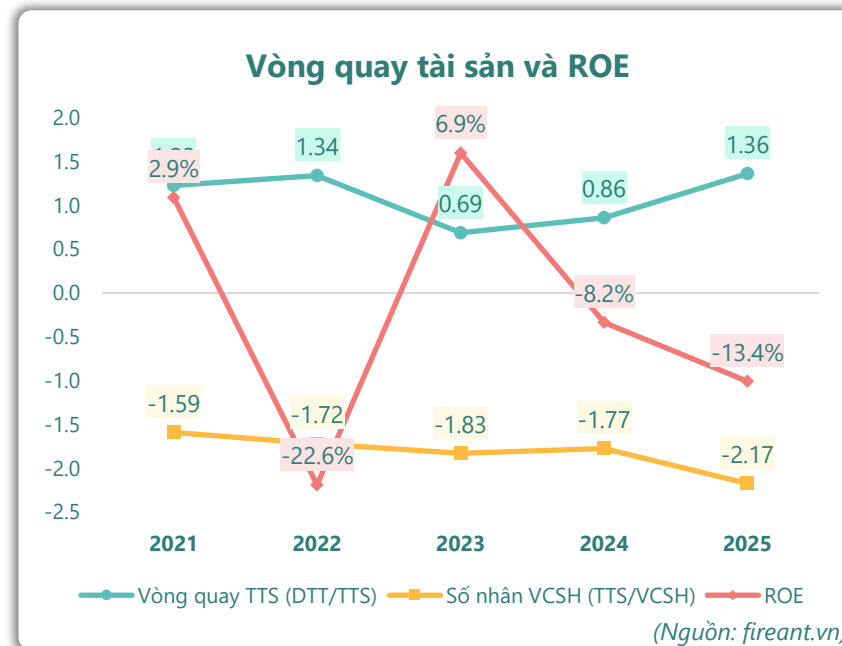
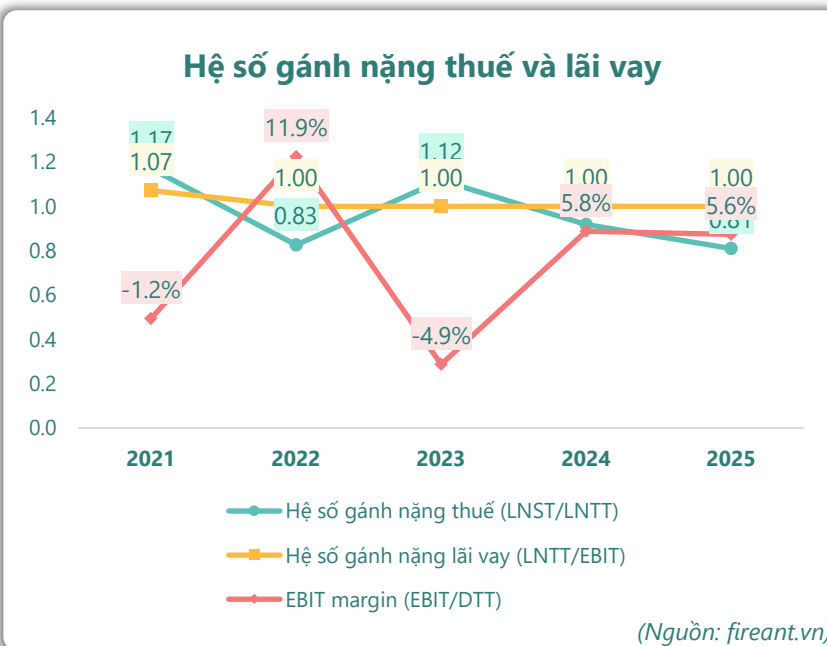
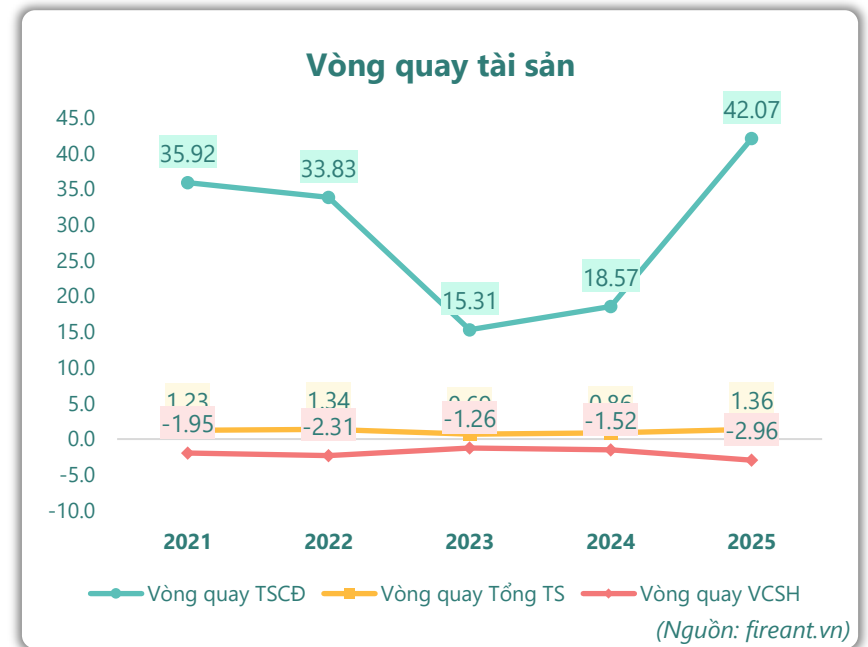
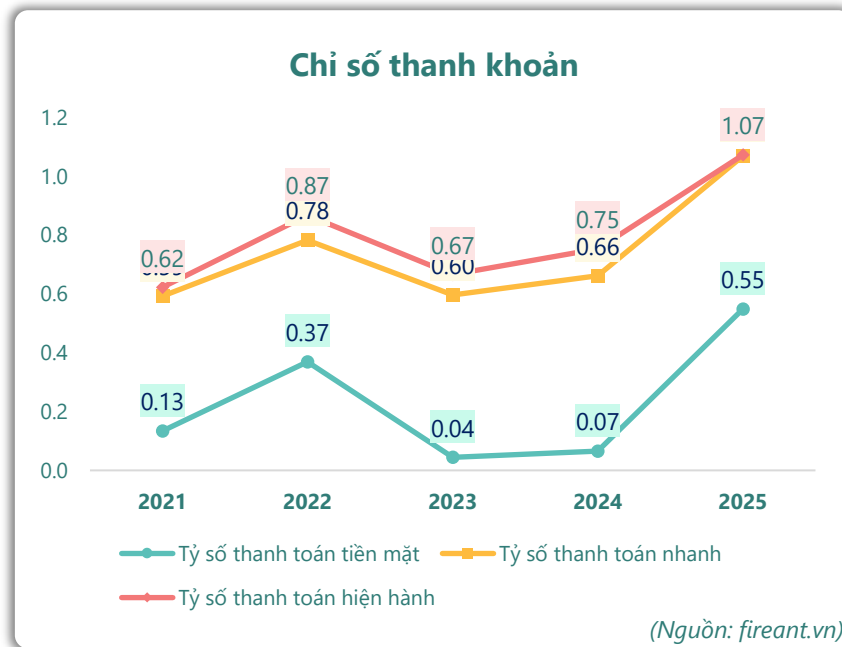
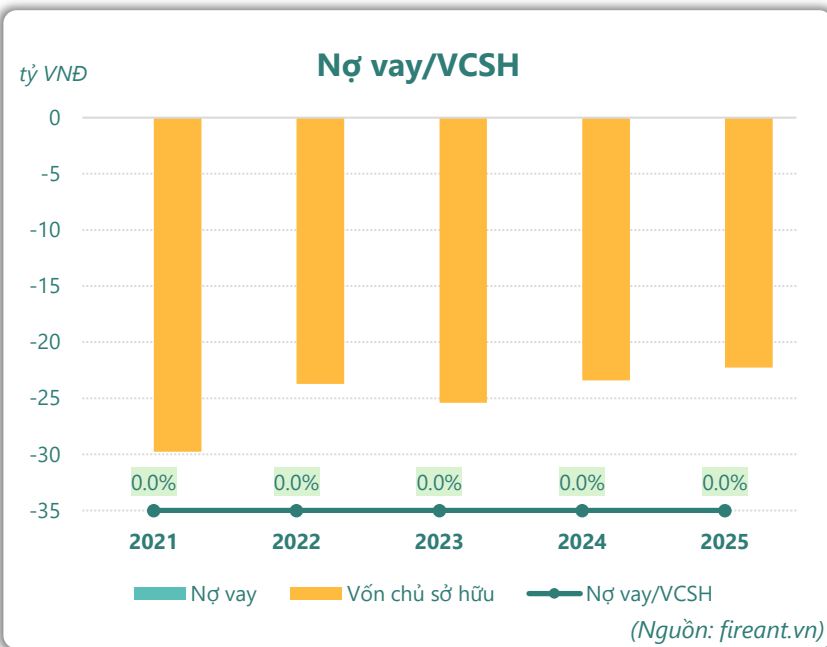
Nợ vay

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



**KẾT QUẢ KINH DOANH**

(tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	18.8	8.66	117%	67.6	37.1	82.2%
Giá vốn hàng bán	17.5	7.33	138%	60.6	32.7	85.5%
Lợi nhuận gộp	1.31	1.33	-1.5%	6.99	4.42	58.1%
Doanh thu HĐTC	0.09	0.00		0.16	0.01	1647%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.00	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.97	0.90	7.4%	3.36	3.41	-1.5%
LN thuần từ HĐKD	0.43	0.43	0.7%	3.78	1.01	275%
Lợi nhuận khác	0.25	0.33	-22.8%	-0.01	1.16	-100%
LN trước thuế	0.69	0.76	-9.5%	3.78	2.17	74.3%
Lợi nhuận sau thuế	0.54	0.71	-24.4%	3.06	1.99	53.7%
LNST của CĐ cty mẹ	0.54	0.71	-24.4%	3.06	1.99	53.7%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-1.56	-0.07	3.65	7.92	-0.03	0.11
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.12	0	0.00	0.02	0.05	0.09
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0.00	0	0
Tiền đầu kỳ	2.49	1.05	0.98	4.63	12.6	12.6
Lưu chuyển tiền thuần	-1.44	-0.07	3.65	7.93	0.02	0.20
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.05	0.98	4.63	12.6	12.6	12.8

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	56.1	43.2	29.8%
Tài sản ngắn hạn	25.0	11.2	123%
Tiền và tương đương tiền	12.8	0.98	1202%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	11.6	8.61	34.6%
Hàng tồn kho	0.08	1.38	-94.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.54	0.25	118%
Tài sản dài hạn	31.1	32.0	-2.8%
Phải thu dài hạn	3.68	3.68	-0.1%
Tài sản cố định	1.42	1.80	-21.2%
Bất động sản đầu tư	25.6	26.4	-2.9%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.42	0.16	159%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	78.4	66.6	17.6%
Nợ ngắn hạn	23.3	14.9	56.6%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	18.5	11.0	67.4%
Nợ dài hạn	55.1	51.7	6.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-22.3	-23.4	4.9%
Vốn chủ sở hữu	-22.3	-23.4	4.9%
Vốn điều lệ	365	365	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

